

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KỶ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA SỐ 4 NĂM 2017
NGHỀ: CÔNG NGHỆ ÔTÔ BẬC 3

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư /Hộ chiếu/ CCCD			Bậc trình độ
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
1	NGUYỄN NGÔ LONG	17/08/1990		x		135510746	5/7/2007	CA Vĩnh Phúc	3
2	NGUYỄN VŨ QUANG	09/06/1978		x		012088661	14/7/2011	CA Hà Nội	3

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư /Hộ chiếu/ CCCD			Bậc trình độ
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
3	PHAN VĂN HÙNG	19/04/1974		x		026074002101	3/5/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	3
4	LÊ VĂN THÀNH	24/4/1974		x		001074003699	26/1/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	3
5	NGUYỄN ANH DŨNG	26/11/1977		x		13010007	05/12/2012	CA Vĩnh Phúc	3

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư /Hộ chiếu/ CCCD			Bậc trình độ
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
6	NGUYỄN KIM SỸ	21/05/1975		x		026075001408	21/7/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	3
7	NGUYỄN TRƯỜNG SINH	16/9/1985		x		025085000439	12/7/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	3
8	LÊ ĐÌNH ĐẠT	03/04/1980		x		135417789	3/4/2006	CA Vĩnh Phúc	3

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư /Hộ chiếu/ CCCD			Bậc trình độ
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
9	NGUYỄN VĂN THÔNG	03/05/1983		x		135079634	16/6/2012	CA Vĩnh Phúc	3
10	DƯƠNG MẠNH HÀ	02/05/1981		x		135059803	6/12/2012	CA Vĩnh Phúc	3
11	NGÔ QUANG TẠO	30-08-1983		x		151499972	27-04-2013	CA Thái Bình	3

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ảnh nền trắng	Giới tính		Chứng minh thư /Hộ chiếu/ CCCD			Bậc trình độ
				Nam	Nữ	Số	Ngày cấp	Nơi cấp	
12	ĐỖ ĐỨC QUYẾT	29/01/1976		x		142809200	29/10/2013	CA Hải Dương	3